

QUY CHẾ LÀM VIỆC (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
của Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Thái Nguyên khóa VI,
nhiệm kỳ 2020-2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 125-QĐ/TW ngày 10/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Đảng bộ, Chi bộ cơ sở trong các đơn vị sự nghiệp công lập;
 - Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư về “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện”;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 19-QC/TU, ngày 30/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Căn cứ Quy định số 1746-QĐ/TU, ngày 06/9/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quyết định số 3504-QĐ/TU, ngày 19/8/2020 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Đại học Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020- 2025;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Đại học Thái Nguyên lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025 và tình hình thực tế tại đơn vị;
- Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Thái Nguyên khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025 ban hành Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ, nguyên tắc, lề lối làm việc của tập thể và cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy và mối quan hệ công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; quan hệ công tác của Đảng ủy với tổ chức Đảng cấp trên; của Đảng ủy với Hội đồng, Giám đốc Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Chức năng của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của Đảng bộ Đại học; có chức năng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đại học, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với Đại học.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của Đảng bộ Đại học giữa hai kỳ họp; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đại học; nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp ủy Đại học và cấp trên; quyết định chủ trương về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của cấp ủy; đề xuất, kiến nghị với cấp ủy Đại học, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với Đại học; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Thường trực Đảng ủy (gồm đồng chí bí thư và các phó bí thư) chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp trên; giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ theo quy chế làm việc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập các kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

Điều 3. Trách nhiệm Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đảng bộ và cán bộ, người học trong Đại học về tình hình mọi mặt của đơn vị và những quyết định của mình.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đảng bộ và cán bộ, người học trong Đại học về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị cấp ủy; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN về những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất, phát sinh vượt quá thẩm quyền.

3. Thường trực Đảng ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN, Ban Thường vụ Đảng ủy, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trước Đảng bộ và cán bộ, người học trong Đại học về thực hiện nhiệm vụ được giao; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy kết quả giải quyết công

việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ, những việc được Ban Thường vụ ủy quyền và những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền trong phiên họp gần nhất.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY

Điều 4. Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN

1. Lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ, gồm: lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng, an ninh; lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng; lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ; lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, đảng viên.

Quyết định các chủ trương, biện pháp quan trọng để cụ thể hóa nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ Đại học; tổ chức và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên, nghị quyết của Đại hội Đảng bộ; chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên và trước Đảng bộ về thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ Đại học.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác toàn khóa, năm, 6 tháng và quý của Đảng bộ; phân công công tác đối với các đồng chí Đảng ủy viên; thảo luận, thông qua báo cáo định kỳ của Đảng ủy; ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng ủy, để thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ Đại học.

3. Thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của Đại học, gồm:

a) Mục tiêu, nhiệm vụ, chủ trương và biện pháp lớn về phát triển Đại học dài hạn, trung hạn, hàng năm;

b) Chủ trương đầu tư các dự án, công trình trọng điểm có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của Đại học liên quan đến nhiều ngành, nhiều bậc đào tạo, các đơn vị thành viên của Đại học;

c) Cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển và ổn định Đại học.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức và cán bộ

- Lãnh đạo thực hiện chủ trương về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; xây dựng, thực hiện nghiêm quy chế tổ chức, hoạt động của Đại học.

- Lãnh đạo công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý, nhất là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; nhận xét, đánh giá; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật. Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ giỏi có năng lực nổi trội, đạo đức tốt.

- Đề xuất, kiến nghị cấp trên xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ của Đại học theo thẩm quyền. Cụ thể là:

a) Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác tổ chức cán bộ và cán bộ tại ĐHTN;

Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy ĐHTN; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành; giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Trình Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhân sự ứng cử, đề nghị công nhận các chức danh Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Giám đốc ĐHTN.

b) Quyết định hoặc đề nghị cấp trên (theo thẩm quyền) quy hoạch phát triển bộ máy tổ chức; thành lập, giải thể, chia tách, sáp nhập, hợp nhất các trường đại học, cao đẳng thành viên và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp Đại học hoặc điều chỉnh tên gọi các trường đại học, cao đẳng thành viên và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp Đại học.

c) Quyết định thành lập, giải thể, chia tách, sáp nhập Đảng bộ, Chi bộ cơ sở, đồng thời chỉ định cấp ủy chính thức, bí thư, phó bí thư, ban thường vụ cấp ủy cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng.

d) Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy:

- Quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Trung ương, Tỉnh ủy.

- Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN.

- Giới thiệu và cho chủ trương về nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc ĐHTN.

đ) Có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết định điều động, luân chuyển cán bộ của cấp trên.

e) Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại đơn vị. Quyết định và đề nghị hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng, cấp ủy viên và đảng viên theo thẩm quyền.

5. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; thực hiện Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy Thái Nguyên về nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng, phát triển đảng viên.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức đoàn thể khác về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức và cán bộ để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định và Điều lệ của tổ chức, đoàn thể.

8. Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, Chương trình, Đề án công tác của Đảng ủy, Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; quyết định những vấn đề do Ban Thường vụ trình xin ý kiến.

9. Chuẩn bị và triệu tập đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường; thảo luận và thông qua các văn kiện trình đại hội; chuẩn bị nhân sự cấp ủy theo Điều lệ Đảng và chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

10. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng cuối nhiệm kỳ.

11. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do ban thường vụ cấp ủy trình.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên.

Điều 5. Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình cấp ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của cấp ủy quy định tại Điều 4 Quy định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của đơn vị để cấp ủy xem xét, quyết định. Phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Nghị quyết, Chỉ thị của cấp ủy cấp trên. Quyết định thời gian và chuẩn bị nội dung, chương trình các phiên họp của Đảng ủy. Báo cáo Đảng ủy những công việc ban thường vụ giải quyết giữa các phiên họp của Đảng ủy.

3. Quyết định những vấn đề cấp bách, quan trọng trong thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên và của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN.

4. Thực hiện các nhiệm vụ sau đây về công tác tổ chức và cán bộ:

a) Cho ý kiến về nhân sự tham gia Hội đồng ĐHTN; Giới thiệu và cho chủ trương về nhân sự đề nghị bầu chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHTN.

b) Thảo luận và cho chủ trương về công tác cán bộ đối với các chức danh: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng trường các trường đại học, cao đẳng thành viên; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng thành viên; Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc, Trưởng các ban chức năng và tương đương thuộc Đại học; Chánh, Phó chánh Văn phòng ĐHTN; Chánh, Phó chánh Văn

phòng Đảng-Đoàn thể ĐHTN; Trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thuộc Đại học; Thư ký Hội đồng ĐHTN;

c) Hằng năm, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và khi có yêu cầu theo quy định của Đảng; phối hợp với Hội đồng ĐHTN, Giám đốc ĐHTN trong nhận xét, đánh giá, giới thiệu cán bộ đề bạt, bổ nhiệm, điều động, cách chức, miễn nhiệm cán bộ theo phân cấp.

d) Xây dựng quy hoạch cán bộ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Giám đốc ĐHTN). Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; Phó giám đốc, Phó chủ tịch Hội đồng ĐHTN; Trưởng, Phó ban chức năng và tương đương của ĐHTN; Chánh, Phó chánh Văn phòng ĐHTN; Chánh, Phó chánh Văn phòng Đảng-Đoàn thể ĐHTN; Trưởng, Phó các tổ chức chính trị - xã hội thuộc ĐHTN; Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ các đảng ủy cơ sở; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch, Phó chủ tịch hội đồng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc ĐHTN; Giám đốc, Phó giám đốc phân hiệu ĐHTN; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ; Trưởng, Phó Khoa Quốc tế; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm trực thuộc ĐHTN và tương đương.

đ) Điều động, luân chuyển cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp;

e) Quyết định thành lập, giải thể, chia tách, sáp nhập, hợp nhất các tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học (không phải là trường đại học, cao đẳng thành viên) hoặc điều chỉnh tên gọi đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học.

g) Chuẩn y các chức danh: Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp cơ sở do Đại hội bầu. Chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành; giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp cơ sở; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó bí thư hoặc giao quyền bí thư, phụ trách đảng bộ cơ sở.

h) Quyết định việc vận dụng các chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp. Quyết định dự toán và quyết toán ngân sách Đảng hàng năm.

i) Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, đề nghị Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc ĐHTN; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu để bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN.

k) Đề nghị Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử,

tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo công tác tại ĐHTN. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về các địa phương, đơn vị khi có yêu cầu của Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

1) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

5. Chỉ đạo Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với tổ chức cơ sở đảng trong việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định của cấp trên và của Đảng bộ ĐHTN. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp uỷ, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

6. Chỉ đạo công tác chuẩn bị và duyệt nội dung, phương án nhân sự đại hội của các Đảng bộ trực thuộc. Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp chuẩn bị nội dung và định hướng nhân sự khi tiến hành đại hội.

7. Chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đảng uỷ, các Ban xây dựng Đảng của Đảng uỷ; xem xét báo cáo tài chính của Đảng bộ trước khi trình Đảng uỷ theo quy định.

8. Xét kết nạp đảng viên, chuyển đảng chính thức cho đảng viên dự bị, khai trừ, xóa tên đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng đối với các đảng bộ trực thuộc chưa được ủy quyền. Xét và ủy quyền kết nạp đảng viên, chuyển đảng chính thức cho đảng viên dự bị, khai trừ, xóa tên đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng đối với các đảng bộ đủ tiêu chuẩn và điều kiện. Rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng theo quy định.

9. Xét và quyết định khen thưởng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên trong Đảng bộ; công nhận các Đảng bộ cơ sở trực thuộc đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Xem xét, đề nghị cấp trên tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên có đủ tiêu chuẩn theo quy định và cấp và đổi thẻ đảng viên trong Đảng bộ.

10. Quyết định và đề nghị hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng, cấp uỷ viên và đảng viên theo thẩm quyền.

11. Tự phê bình và phê bình trong tập thể Ban Thường vụ và từng đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ theo quy định. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng cơ sở và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý khi thấy cần thiết.

12. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cơ sở và cấp uỷ cấp huyện quản lý có vấn đề cần xem xét

về chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW, ngày 8/02/2022 của Bộ Chính trị về Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

13. Lãnh đạo công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định và theo thẩm quyền.

14. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

15. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến đơn vị.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

17. Trong quá trình điều hành, giải quyết công việc, có vấn đề không thống nhất (có số phiếu bằng nhau), Ban Thường vụ Đảng ủy xin ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ; trong trường hợp đưa ra xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ mà cũng không thể thống nhất thì báo cáo với cấp ủy cấp trên xin ý kiến giải quyết.

Điều 6. Thường trực Đảng ủy

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế và Chương trình làm việc toàn khóa của Đảng ủy; chuẩn bị và tổ chức thực hiện chương trình công tác hàng tháng, hàng quý và cả năm của Ban Thường vụ Đảng ủy, chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Đảng ủy; quyết định triệu tập hội nghị và chuẩn bị nội dung các phiên họp Ban Thường vụ Đảng ủy; chỉ đạo, chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo Đảng cấp trên và các cơ quan Trung ương khi đến thăm và làm việc với Đại học, hoặc Đảng ủy cấp trên yêu cầu lãnh đạo Đại học lên làm việc.

2. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của đảng bộ; những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo quy chế làm việc của cấp ủy. Báo cáo kết quả giải quyết cho ban thường vụ tại phiên họp gần nhất.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa Đảng, chính quyền, các đoàn thể trong việc quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy Thái Nguyên.

4. Định hướng, cho ý kiến vào kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, từng quý của các đảng bộ trực thuộc và các đoàn thể trực thuộc.

5. Chỉ đạo các đơn vị chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật tại đơn vị.

6. Báo cáo tình hình hoạt động của Đảng ủy Đại học với cấp trên.

7. Thảo luận và cho chủ trương về công tác cán bộ:

a) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, kéo dài thời gian công tác đối với các chức danh: cấp phó đơn vị trực thuộc (không phải là trường đại học, cao đẳng thành viên); phó các đoàn thể chính trị - xã hội; phó các ban chức năng và tương đương thuộc ĐHTN; phó các đơn vị thuộc ĐHTN (Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế, Phân hiệu Đại học,...); phó giám đốc các trung tâm trực thuộc ĐHTN và tương đương.

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, kéo dài thời gian công tác đối với cấp trưởng, phó phòng, khoa, trung tâm và tương đương của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thuộc ĐHTN (không phải là Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật);

c) Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ định hoặc chuẩn y bổ sung các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư; Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra các Đảng bộ trực thuộc khi cần thiết;

d) Cho ý kiến về việc tiếp nhận, kéo dài thời gian công tác, chuyển công tác ra khỏi ĐHTN đối với cán bộ có chức danh giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp và tương đương; Cho ý kiến về việc giới thiệu, cử cán bộ lãnh đạo, viên chức của Đại học Thái Nguyên tham gia các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể của địa phương và trung ương.

đ) Cho ý kiến về chương trình lễ kỷ niệm thành lập Đại học, các Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, đơn vị trực thuộc ĐHTN; các hội thảo, hội nghị quốc gia, quốc tế của Đại học và các Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, đơn vị trực thuộc ĐHTN.

e) Cho ý kiến về việc đón tiếp, chương trình làm việc với đoàn cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc với ĐHTN, các trường đại học, cao đẳng thành viên và các đơn vị trực thuộc;

f) Cử cán bộ, đảng viên đi nước ngoài theo thẩm quyền phân cấp của Ban Thường vụ Đảng ủy;

g) Chọn cử cán bộ đi học các lớp cao cấp lý luận chính trị; xét duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ do Ban Tổ chức Đảng ủy đề xuất.

8. Cho ý kiến đối với lĩnh vực công tác được phân cấp của Đảng bộ Khối cơ quan ĐHTN.

9. Thực hiện những công việc Ban Thường vụ ủy quyền và được cụ thể hóa trong quy chế làm việc của Đảng ủy. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ tại phiên họp gần nhất.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của thường trực cấp ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ.

Trong quá trình điều hành, giải quyết công việc, có vấn đề không thống nhất (số phiếu bằng nhau), thường trực Đảng ủy xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy; trong trường hợp đưa ra xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy cũng không thể thống nhất thì báo cáo với Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN xin ý kiến giải quyết.

Chương III
TRÁCH NHIỆM, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
BÍ THƯ VÀ PHÓ BÍ THƯ

Điều 7. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Tham gia cùng tập thể Đảng ủy thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng ủy theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Đảng ủy về các nhiệm vụ, đơn vị được phân công phụ trách.

2. Truyền đạt, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ công tác theo Nghị quyết, Quy định, Quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ; báo cáo kịp thời với Đảng ủy, Ban Thường vụ những vấn đề phức tạp, đột xuất, những vấn đề phát sinh; chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ chủ trương, biện pháp công tác trong lĩnh vực, đảng bộ được phân công phụ trách.

3. Chỉ đạo đảng bộ được phân công phụ trách triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm ở cơ quan, đơn vị, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị nơi công tác và nơi cư trú.

4. Gương mẫu chấp hành các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có lối sống trong sạch, lành mạnh. Gương mẫu thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm; không để vợ, chồng, con làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tích cực xây dựng gia đình văn hóa. Giữ mối quan hệ mật thiết với các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị và địa phương nơi cư trú.

5. Gương mẫu học tập nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

6. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên.

7. Tham dự đầy đủ và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của Đảng ủy và các nội dung do Ban Thường vụ đề nghị. Trong trường hợp Ban Chấp hành không tổ chức họp, có trách nhiệm thể hiện ý kiến bằng văn bản khi được xin ý kiến.

8. Nắm vững và phản ánh kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách với Đảng ủy và Ban Thường vụ.

9. Thực hiện đúng chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn của Đảng và Nhà nước.

10. Được cung cấp và yêu cầu Đảng ủy, Ban Thường vụ cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết về hoạt động của cấp ủy và Đảng bộ theo quy định.

Điều 8. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy

1. Thực hiện tốt những quy định đối với Đảng ủy viên nêu tại Điều 8 của Quy chế này.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ về tổ chức chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đảng ủy và Ban Thường vụ trong lĩnh vực công tác và tổ chức Đảng được phân công phụ trách.

3. Chủ động đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ những vấn đề thuộc lĩnh vực phân công phụ trách và những vấn đề khác có liên quan của Đảng bộ.

4. Tham gia thảo luận và biểu quyết các Nghị quyết, Quyết định, Kết luận của Ban Thường vụ. Trong trường hợp Ban Thường vụ không tổ chức họp, có trách nhiệm thể hiện ý kiến bằng văn bản khi được xin ý kiến.

5. Ủy viên Ban Thường vụ được phân công đi dự hội nghị của cấp trên phải báo cáo kết quả với Thường trực Đảng ủy.

6. Khi giải quyết công việc, các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ không lấy danh nghĩa thay mặt Ban Thường vụ nếu không được phân công hoặc ủy nhiệm.

Điều 9. Bí thư Đảng ủy

Bí thư Đảng ủy chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng bộ, Đảng ủy, cấp ủy cấp trên về sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác của Đảng bộ, có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nắm vững, quán triệt và triển khai thực hiện đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên; chủ trì, kết luận các cuộc họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; chủ trì giải quyết công việc chung của Đảng ủy, Ban Thường vụ; định hướng, lựa chọn những vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng Đảng để Ban Thường vụ và Đảng ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ; công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác kiểm tra, giám sát; kiến nghị với Đảng ủy, Ban Thường vụ các chủ trương, giải pháp nhằm cải tiến, đổi mới phương thức lãnh đạo; bảo đảm duy trì sinh hoạt cấp ủy đúng quy định, đúng nguyên tắc của Đảng; xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

3. Thay mặt Đảng ủy dự các cuộc họp với Hội đồng đại học, Ban Giám đốc ĐHTN để chỉ đạo các vấn đề trọng yếu về công tác tổ chức cán bộ, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tài chính và những vấn đề Đảng bộ quan tâm giải quyết.

4. Chỉ đạo sơ, tổng kết công tác đảng theo định kỳ, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của cấp trên và của Đảng ủy hoặc tổng kết các chuyên đề, một số mặt công tác lớn của Đảng bộ.

5. Chủ trì chỉ đạo, phối kết hợp chặt chẽ các hoạt động của Đảng ủy với chính quyền và các đoàn thể trong Đại học; chủ động xây dựng mối quan hệ với cấp trên, địa phương và các đơn vị có liên quan để phục vụ công tác lãnh đạo của Đảng bộ.

6. Chỉ đạo Ủy ban kiểm tra, Văn phòng cấp ủy và các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

7. Cùng với thường trực Đảng ủy hoặc thay mặt Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN, Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học.

8. Ủy quyền cho Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, các Đảng ủy viên thay mặt Bí thư theo dõi, giải quyết những công việc cần thiết, đột xuất trong phạm vi công tác của Đảng bộ.

9. Duyệt, ký các văn bản của Đảng ủy, Ban Thường vụ theo thẩm quyền.

10. Quyết định cử cán bộ, đảng viên đi nước ngoài theo thẩm quyền phân cấp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

11. Thay mặt Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất, cấp bách theo Chủ trương, Nghị quyết, Kết luận, Quyết định của Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy và báo cáo với Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.

Điều 10. Phó bí thư Đảng ủy

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Bí thư Đảng ủy về thực hiện những công việc được phân công, được ủy quyền.

2. Giúp Bí thư Đảng ủy xử lý công việc thường xuyên của Đảng ủy về công tác tổ chức, xây dựng Đảng; giải quyết những công việc do Bí thư Đảng ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư Đảng ủy giải quyết các công việc khi Bí thư Đảng ủy đi vắng và được ủy quyền; chỉ đạo công tác văn phòng của Đảng ủy; ký các văn bản theo thẩm quyền.

3. Thay mặt Bí thư Đảng ủy trong các lĩnh vực được phân công, chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo chương trình, kế hoạch, đề án công tác của Đảng ủy, Ban Thường vụ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung các phiên họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ và hội nghị của Đảng bộ.

Chương IV

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA ĐẢNG ỦY VỚI TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP TRÊN; CỦA ĐẢNG ỦY VỚI HỘI ĐỒNG, BAN GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Điều 11. Đảng ủy với tổ chức Đảng cấp trên

1. Đảng ủy ĐHTN chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thái Nguyên và sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo; có trách nhiệm thường xuyên báo cáo về tình hình hoạt động của Đảng bộ trên các lĩnh vực công tác xây dựng đảng và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị với Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chủ động liên hệ, xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo để làm tốt công tác lãnh đạo Đảng bộ. Các văn bản gửi Tỉnh ủy Thái Nguyên đồng kính gửi Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 12. Đảng ủy với Hội đồng đại học ĐHTN

1. Đảng ủy lãnh đạo Hội đồng đại học ĐHTN thông qua các chủ trương, nghị quyết, quy chế, quy định của Đảng ủy. Đảng ủy thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo phân cấp quản lý.

Đảng ủy tạo điều kiện để Hội đồng đại học ĐHTN thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảng ủy quyết định chủ trương, ban hành Nghị quyết lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết về chiến lược phát triển, quy hoạch tổng thể, phương hướng phát triển ĐHTN.

Đảng ủy phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch hội đồng Đại học trong thực hiện trách nhiệm, quyền hạn được giao, thường xuyên thông báo với Chủ tịch hội đồng Đại học về ý kiến của đảng viên trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Đại học.

2. Hội đồng đại học ĐHTN có trách nhiệm thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng ủy để xây dựng thành kế hoạch chiến lược, quy hoạch tổng thể, phương hướng hoạt động đào tạo, khoa học - công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng giáo dục; huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực trong đại học; định hướng phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động.

3. Định kỳ (6 tháng, 1 năm, đại hội đảng) hoặc đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ, Chủ tịch hội đồng Đại học báo cáo với đảng ủy (hoặc Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy hoặc đại hội) về kết quả hoạt động, chủ trương, nhiệm vụ của Đại học. Đảng ủy căn cứ tình hình để ban hành nghị quyết lãnh đạo.

4. Chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày trước ngày tổ chức họp Hội đồng, Hội đồng đại học ĐHTN có trách nhiệm báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

Điều 13. Đảng ủy với Giám đốc ĐHTN

1. Đảng ủy đảm bảo và tạo điều kiện để Giám đốc Đại học thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật. Đảng ủy có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết về mục tiêu, nhiệm vụ và quy hoạch phát triển Đại học; việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định quản lý đảm bảo dân chủ, công khai và công bằng đúng pháp luật trong toàn Đại học.

2. Đảng ủy thường xuyên trao đổi (thông qua Thường trực Đảng ủy), thông báo với Giám đốc Đại học những chủ trương của Đảng ủy, cấp ủy đảng cấp trên, những ý kiến của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người học về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Đại học và những thông tin cần thiết khác để Giám đốc nghiên cứu, xem xét, có các giải pháp trong công tác chỉ đạo, điều hành.

3. Giám đốc Đại học chỉ đạo cơ quan quản lý có trách nhiệm phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh phí, phương tiện hoạt động của tổ chức đảng,

đoàn thể theo quy định phù hợp với khả năng tài chính của Đại học. Chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị cơ sở xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể cùng cấp, đảm bảo và tạo điều kiện để hệ thống chính trị trong Đại học thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quy chế đề ra.

4. Định kỳ (6 tháng, 1 năm, đại hội đảng), Giám đốc Đại học báo cáo với Ban Thường vụ hoặc Ban Chấp hành Đảng bộ tình hình thực hiện các mặt công tác và những chủ trương, nhiệm vụ sắp tới của Đại học. Đảng ủy thảo luận ra Nghị quyết về những vấn đề lớn, quan trọng và lãnh đạo đảng viên, quần chúng thực hiện.

5. Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Đại học chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng về tổ chức và hoạt động của tổ chức đảng, các đoàn thể chính trị xã hội trong Đại học; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí, vi phạm chính sách, pháp luật và các tiêu cực khác. Khi có chương trình, công tác quan trọng, đột xuất cần giải quyết ngay, Giám đốc Đại học trao đổi, thống nhất với thường trực Đảng ủy để tổ chức thực hiện và báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy trong phiên họp gần nhất.

6. Khi Đảng ủy và Giám đốc Đại học có ý kiến khác nhau về thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển Đại học, thì Giám đốc quyết định theo quyền hạn và chịu trách nhiệm về quyết định đó, đồng thời Đảng ủy và Giám đốc Đại học cùng báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Khi cần thiết, Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy làm việc trực tiếp với lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị chức năng; hoặc các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo tình hình quản lý chuyên ngành, tình hình đơn vị; hoặc các đồng chí Phó giám đốc Đại học, Trưởng các ban chức năng để có đủ thông tin cần thiết, chính xác cho việc quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác và tổ chức lãnh đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện. Các phòng, ban chức năng, đơn vị có trách nhiệm báo cáo chính xác, trung thực các nội dung theo yêu cầu với Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy.

Điều 14. Đảng ủy với các tổ chức đoàn thể

1. Đảng ủy lãnh đạo toàn diện đối với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong Đại học, thực hiện xây dựng tổ chức trong sạch, vững mạnh; thực hiện có hiệu quả nghị quyết và điều lệ của mỗi tổ chức; phát huy quyền làm chủ của đoàn viên, hội viên, người lao động, đẩy mạnh các phong trào thi đua, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Đại học.

2. Lãnh đạo các tổ chức đoàn thể thường xuyên nắm bắt, lắng nghe, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên, người lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát.

3. Mọi sự chỉ đạo của cấp trên (theo hệ thống dọc) của tổ chức đoàn thể phải được báo cáo cấp ủy cùng cấp để có sự lãnh đạo kịp thời và triển khai có hiệu quả.

4. Định kỳ (6 tháng, 1 năm) hoặc đột xuất, Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy làm việc với Ban Thường vụ các đoàn thể để nghe báo cáo về tình hình nhiệm vụ công tác của từng tổ chức đoàn thể trong Đại học để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo.

Điều 15. Đảng ủy với Đảng bộ cơ sở trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy

1. Đảng ủy thực hiện lãnh đạo trực tiếp với đảng bộ cơ sở trực thuộc theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, bằng các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn và bằng việc phân công nhiệm vụ, trách nhiệm phụ trách cho cán bộ, đảng viên; đôn đốc kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết và tạo điều kiện cho các tổ chức cơ sở đảng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; chỉ đạo hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng đảng với các cấp ủy. Định kỳ Ban Thường vụ hoặc Thường trực Đảng ủy ĐHTN làm việc với tập thể Ban Thường vụ, Thủ trưởng các trường đại học, cao đẳng thành viên, đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo và góp ý, chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Định kỳ, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ/Đảng ủy viên được phân công phụ trách, chỉ đạo đảng bộ cơ sở và đại diện Văn phòng, Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN tham dự các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy quy định tổ chức, biên chế, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thành lập các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy theo quy định Trung ương và hướng dẫn của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy có nhiệm vụ nghiên cứu, tham mưu đề xuất và chuẩn bị các đề án cho ban thường vụ, Đảng ủy thảo luận, quyết định; hướng dẫn đôn đốc việc triển khai thực hiện các nghị quyết, các kết luận của thường trực, Ban Thường vụ và Đảng ủy.

Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quy chế dưới sự lãnh đạo trực tiếp của thường trực Đảng ủy và báo cáo với ban thường vụ tình hình hoạt động theo quy định.

Chương V NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 16. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHTN; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ Đảng, quy định, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên và Quy chế này.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 17. Chế độ làm việc

1. Ban Chấp hành Đảng bộ có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng. Chương trình công tác từng thời kỳ có thể bổ sung, điều chỉnh.

2. Đảng ủy họp thường kỳ mỗi quý 1 lần do Ban Thường vụ Đảng ủy triệu tập, khi cần có thể họp bất thường hoặc mở rộng. Ban Thường vụ Đảng ủy họp thường kỳ mỗi tháng 1 lần, khi cần thiết họp bất thường. Thường trực Đảng ủy họp mỗi tháng 2 lần, khi cần thiết họp bất thường. Trường hợp cần thiết, Thường trực Đảng ủy có thể mời Ủy viên Ban Thường vụ, lãnh đạo các Ban xây dựng Đảng, lãnh đạo chính quyền cùng dự.

Các phiên họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số ủy viên tham dự. Nghị quyết, quyết định, kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy chỉ có giá trị khi có trên một nửa tổng số thành viên tán thành.

3. Văn phòng Đảng ủy có trách nhiệm ghi biên bản, dự thảo nghị quyết, kết luận... các phiên họp của Đảng ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy; thông báo các ý kiến, nghị quyết hoặc kết luận...phiên họp đến các ủy viên và các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

4. Trường hợp do yêu cầu công việc cần giải quyết gấp, không có điều kiện triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ (hoặc hội nghị Ban Thường vụ/ Thường trực Đảng ủy) thì Ban Thường vụ (hoặc Thường trực Đảng ủy) gửi văn bản xin ý kiến trực tiếp tới các đồng chí Đảng ủy viên (hoặc Ủy viên Ban Thường vụ/ Thường trực Đảng ủy), nếu có trên 50% ý kiến tán thành thì Đảng ủy (hoặc Ban Thường vụ/ Thường trực Đảng ủy) ra nghị quyết thực hiện và báo cáo Ban Chấp hành (hoặc Ban Thường vụ) trong cuộc họp gần nhất.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN, Văn phòng Đảng ủy, các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy ĐHTN, Đảng bộ cơ sở và đảng viên trong Đảng bộ có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Đảng ủy chủ trì phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Ban Tổ chức Đảng ủy và các cơ quan liên quan giúp Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban

Thường vụ, Thường trực Đảng ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế. Quy chế này thay thế Quy chế làm việc (sửa đổi bổ sung) được ban hành kèm theo Quyết định số 02-QĐ/ĐU, ngày 23/9/2021 của Đảng ủy ĐHTN.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên (*báo cáo*),
- Ban Cán sự Đảng Bộ GD&ĐT (*báo cáo*),
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN (*thực hiện*),
- Các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy (*thực hiện*),
- Các tổ chức đoàn thể ĐHTN (*thực hiện*),
- Cấp ủy cơ sở (*thực hiện*),
- Lưu Văn phòng Đảng ủy. 



Phạm Hồng Quang

